

Sự hòa nhập với môi trường mới và những khó khăn của nữ lao động xuất khẩu tại Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình

Phan Thị Thanh Mai

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Sự hòa nhập môi trường sống và lao động mới luôn là một vấn đề lớn đối với lao động xuất khẩu nói chung và nữ lao động xuất khẩu nói riêng. Kết quả khảo sát tại xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình năm 2010 của Viện Gia đình và Giới cho thấy, bên cạnh những rào cản về văn hóa, phong tục tập quán và ngôn ngữ, người nữ lao động xuất khẩu phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn như sự cô đơn, mức lương thấp và thời gian làm việc kéo dài. Nhóm nữ giúp việc gia đình có mức lương cao hơn so với nhóm nữ công nhân nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn. Đa số các nữ lao động xuất khẩu lựa chọn giải pháp cam chịu khi đối mặt với các khó khăn. Rất ít chị biết cách phản kháng đúng pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình khi bị chủ quỵt lương hay đối xử bất công.

Từ khóa: Phụ nữ; Lao động; Lao động xuất khẩu.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, hiện nay, trên địa bàn xã, có 186 lao động nữ

trong diện xuất khẩu lao động đang làm việc tại nước ngoài, chiếm 70% tổng số lao động xuất khẩu của địa phương. Nữ xuất khẩu lao động ở trên địa bàn xã chủ yếu làm nghề giúp việc gia đình và trông nom người già ở các trại dưỡng lão. Số này chủ yếu đi Đài Loan và một số nước khác như Malaysia, khu vực Ma Cao vì các thị trường này cần giúp việc gia đình do đó chỉ tuyển nữ và không tuyển lao động nam.

Bài viết sử dụng nguồn tư liệu từ nghiên cứu định tính và định lượng ở xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tháng 4 năm 2010 trong khuôn khổ đề tài cấp bộ “Một số vấn đề xã hội của phụ nữ lấy chồng và lao động ở nước ngoài” của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam nhằm tìm hiểu đặc điểm, động cơ của phụ nữ nông thôn lao động xuất khẩu. Nghiên cứu thực hiện 200 phỏng vấn bằng bảng hỏi và 15 phỏng vấn sâu với nhóm đối tượng là chồng có vợ đi lao động xuất khẩu hay bố mẹ của các cô gái lao động xuất khẩu, 2 thảo luận nhóm cán bộ xã và nhóm người chồng trong gia đình có vợ đi lao động xuất khẩu.

Trên cơ sở cuộc khảo sát này, bài viết tập trung phân tích sự hòa nhập với môi trường sống, môi trường lao động mới cũng như những khó khăn trong cuộc sống và công việc của nữ lao động xuất khẩu nói chung và nữ lao động xuất khẩu thuộc hai nhóm nghề giúp việc gia đình và công nhân nói riêng. Do đặc thù công việc, những thuận lợi và khó khăn mà hai nhóm đối tượng gặp phải cũng tương đối khác nhau.

2. Sự hoà nhập với môi trường sống, môi trường lao động mới của nữ lao động xuất khẩu

2.1. Những thay đổi để thích ứng với môi trường mới

Khác với giai đoạn trước năm 1990 khi nữ lao động xuất khẩu chủ yếu sang làm việc tại Liên Xô và các nước Đông Âu, phần lớn nữ lao động xuất khẩu hiện nay của Việt Nam sang làm việc tại các khu vực ở châu Á, nơi có nền tảng văn hóa tương đối gần gũi với Việt Nam như Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc, Ma Cao... Tuy nhiên, những khác biệt về ngôn ngữ và phong tục tập quán ở các nơi này vẫn đòi hỏi người lao động phải có nhiều nỗ lực để có thể hòa nhập với môi trường sống mới.

Kết quả khảo sát cho thấy những thay đổi nhất định của nữ lao động

xuất khẩu khi ra nước ngoài sinh sống và làm việc. 22,2% nữ lao động xuất khẩu cho rằng họ ăn mặc hiện đại hơn, 45% cho rằng biết tính toán làm ăn tốt hơn so với lúc còn ở nhà. Môi trường lao động mới ở một xã hội công nghiệp phát triển có thể là chất xúc tác tốt để họ thay đổi diện mạo và cách tính toán làm ăn theo hướng tiến bộ hơn. Những thay đổi này cho thấy mặt tích cực của lao động xuất khẩu.

Ngành nghề chủ yếu mà lao động nữ xuất khẩu ở Đông Tân làm là giúp việc gia đình - một công việc đòi hỏi sự hòa nhập với môi trường lao động cũng như môi trường sống ở mức độ cao hơn so với các ngành nghề khác. Khi làm công việc này, người lao động phải sống cùng nhà chủ, ăn chung, ở chung, sinh hoạt chung dưới một mái nhà. Người lao động phải có sự am hiểu tường tận nề nếp sinh hoạt của gia đình chủ nhà để phục vụ đúng yêu cầu của họ. Đối với những lao động làm nghề giúp việc gia đình, môi trường sống mới cũng đồng thời là môi trường lao động mới. Đặc thù công việc đòi hỏi người lao động ngoài các kỹ năng công việc còn phải có cách ứng xử phù hợp. Vì vậy, công việc này khá phù hợp với những phụ nữ độ tuổi trung niên.

Trong khi đó, nữ lao động xuất khẩu làm công nhân tại các nhà máy và các công xưởng có môi trường sống và môi trường lao động hoàn toàn khác nhau. Họ có thể sống ở nhà tập thể của công ty hoặc thuê nhà ở. Họ ở thành từng nhóm và khá tự do trong cách ăn ở sinh hoạt cá nhân. Tuy nhiên, công việc của họ đòi hỏi tính kỷ luật cao, do đó, phù hợp hơn với nữ thanh niên.

Nữ lao động xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ở khu vực xã Đông Tân nói riêng đa số xuất thân từ nông thôn và công việc thường xuyên của họ là làm nông nghiệp. Cuộc sống ở vùng quê với nếp sinh hoạt dân dã có sự khác biệt rất lớn đối với môi trường sống tại các nước phát triển nơi đến. Môi trường lao động mới đòi hỏi người lao động phải có sự nhanh nhạy, khẩn trương. Nhịp điệu hối hả của xã hội công nghiệp yêu cầu người lao động phải tự biến đổi mình trở nên năng động hơn, tháo vát hơn để phù hợp với xã hội đó.

Biết ngoại ngữ cũng là một yếu tố quan trọng giúp người lao động hòa nhập với môi trường lao động mới. Có không ít nữ lao động xuất khẩu gặp

Bảng 1. Các khó khăn của nữ xuất khẩu lao động

Khó khăn khi đi xuất khẩu lao động	%	N
Cò đơn, nhớ nhà	67,3	115
Ngôn ngữ bất đồng	33,3	57
Lương thấp	29,2	50
Tăng ca, thời gian làm việc kéo dài	25,7	44
Lao động nặng nhọc	19,3	33
Thực hiện sai hợp đồng	16,4	28
Bị chủ ngược đãi	7,0	12
Bị quấy rối tình dục	1,2	2
Điều kiện sinh hoạt/lao động không tốt	4,7	8
Khác	13,5	23

khó khăn trong vấn đề giao tiếp do bất đồng ngôn ngữ. Trước khi đi, đa số họ được học một khóa học ngắn hạn về tiếng của nước đến. Tuy nhiên, vì thời gian học tiếng thường ngắn ngủi và gấp gáp, họ không thể có đủ vốn ngoại ngữ để giao tiếp ở môi trường lao động mới.

Tuy nhiên, qua quá trình sinh sống, cọ xát với thực tế, họ quen dần với môi trường sống mới. Nhiều nữ lao động xuất khẩu từ chỗ không thạo ngôn ngữ đã có thể giao tiếp bình thường, thậm chí rất tốt với chủ và những người xung quanh.

“Sang đó có học tiếng mấy đâu, chỉ xem tiếng ti vi mà mình biết được tiếng phổ thông của nó mà. Mình đi mua sách về đêm thức để học, sáng ra mình đi đối thoại.” (PVS, nữ lao động xuất khẩu Ma Cao, 31 tuổi).

Phỏng vấn sâu một số nữ lao động xuất khẩu trở về tại xã Đông Tân cho thấy đa phần trong số họ cảm nhận sự thay đổi lớn của chính mình để hòa nhập với công việc, với môi trường lao động ở nơi đến. Sự thay đổi đó là điều cần thiết để họ có thể sống và làm việc tốt hơn ở nước ngoài nhằm có được thu nhập gửi về cho gia đình.

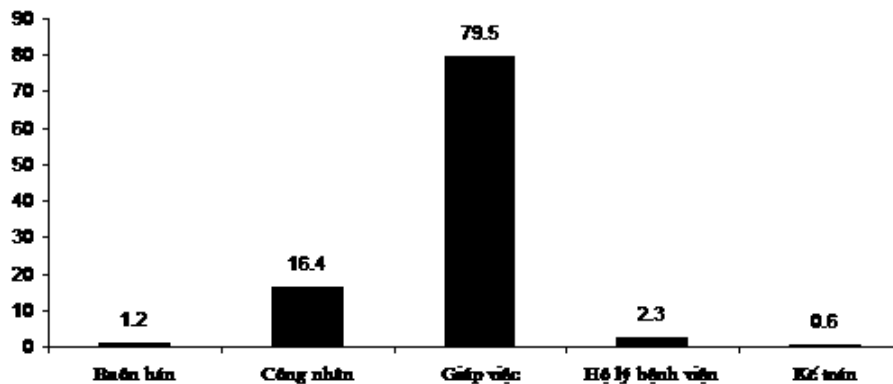
2.2. Những thách thức không được dự báo trong việc hoà nhập với môi trường sống và môi trường lao động mới

Việc hoà nhập với môi trường sống mới là một thách thức không nhỏ đối với nữ lao động xuất khẩu. Cụ thể, 67,3% cảm thấy cô đơn, nhớ nhà; 33,3% gặp khó khăn về ngôn ngữ; 29,2% than phiền lương thấp; 25,7% chưa thích ứng được với việc tăng ca; 19,3 cho rằng công việc quá nặng nhọc. Một số chị gặp các khó khăn khác như: hợp đồng thực hiện sai, điều kiện sinh hoạt, lao động không tốt (Bảng 1). Như vậy, đối với các chị, phổ biến nhất vẫn là những khó khăn về mặt tâm lý (cô đơn, nhớ nhà). Điều này thể hiện đặc điểm tâm lý của phụ nữ vốn giàu tình cảm và quyến luyến gia đình khi phải xa gia đình một thời gian dài.

Như vậy, điều này cũng phản ánh đúng với những gì mà các nghiên cứu trước đó đã đưa ra. Thực tế là lao động nữ xuất khẩu của Việt Nam có trình độ chuyên môn thấp, công việc chủ yếu là làm giúp việc gia đình hoặc làm công nhân ở các nhà máy sản xuất giày da, may mặc, lắp ráp điện tử. Những công việc này thường có mức lương thấp và thời gian làm việc kéo dài. Vì bản chất công việc là lao động chân tay nên khá nặng nhọc (Hình 1).

Xem xét mối tương quan giữa các khó khăn khi đi xuất khẩu lao động với yếu tố nghề nghiệp cho thấy nhóm những người giúp việc gia đình gặp

Hình 1. Công việc của nữ lao động xuất khẩu



khó khăn lớn nhất về mặt tâm lý (72,1%). Điều này có thể là do nhóm này phải làm việc trong môi trường hộ gia đình riêng nên ít có điều kiện tiếp xúc với xã hội bên ngoài. Môi trường làm việc khép kín và vị thế vẫn được xem là thấp kém của nghề giúp việc gia đình có thể tạo cho họ những mặc cảm và từ đó nảy sinh nỗi cô đơn, nhớ nhà. Trong khi đó, tỷ lệ này là thấp hơn ở nhóm làm công nhân và hộ lý: 53,6% và 50%. Với điều kiện sống có phần tự do hơn, được tiếp xúc thường xuyên với nhiều người hơn và có điều kiện giao lưu với xã hội hơn so với nữ giúp việc gia đình, tâm lý cô đơn, nhớ nhà của các nữ công nhân và hộ lý đã phần nào được giải tỏa.

Khó khăn về ngôn ngữ, như đã nói ở trên, cũng là một trong những khó khăn lớn nhất của nữ lao động xuất khẩu. Kết quả phân tích cho thấy 34,6% nhóm những người làm nghề giúp việc gia đình gặp khó khăn về ngôn ngữ. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm công nhân là 21,4%. Như vậy, nhóm giúp việc gia đình với đặc trưng nghề nghiệp là sống chung với chủ sở hữu lao động nên khó khăn do ngôn ngữ bất đồng trở thành rào cản lớn đối với họ trong công việc và trong cuộc sống.

Bảng 2. Tỷ lệ nêu khó khăn khi đi xuất khẩu lao động phân theo các nhóm công việc gần đây nhất ở nước ngoài của nữ lao động xuất khẩu (%)

Khó khăn khi đi xuất khẩu lao động	Công việc của nữ lao động xuất khẩu			
	Công nhân	Giúp việc	Hộ lý	Tổng
Cô đơn, nhớ nhà	53,6	72,1	50,0	67,3
Ngôn ngữ bất đồng	21,4	34,6	75,0	33,3
Lương thấp	50,0	26,5	,0	29,2
Tăng ca, thời gian làm việc kéo dài	21,4	26,5	50,0	25,7
Lao động nặng nhọc	14,3	21,3	,0	19,3
Thực hiện sai hợp đồng	28,6	14,7	,0	16,4
Bị chủ ngược đãi	,0	8,1	25,0	7,0
Bị quấy rối tình dục	,0	1,5	,0	1,2
Điều kiện sinh hoạt/lao động không tốt	10,7	3,7	,0	4,7
Khác	25,0	11,0	,0	13,5

30 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 21, số 3, tr. 24-34

So sánh về khó khăn do mức lương thấp giữa hai nhóm nghề nghiệp là công nhân và giúp việc gia đình cho thấy 50% số công nhân có mức lương hiện tại là thấp trong khi tỷ lệ này ở nhóm giúp việc gia đình là 26,5%. Điều này cũng phản ánh đúng với thực tế trong những năm gần đây là nữ lao động giúp việc gia đình tại Đài Loan, Ma Cao thường có mức lương tương đối cao so với nữ công nhân làm việc tại Malaysia.

Tuy nhiên, đi kèm với mức lương cao hơn, nhóm nữ giúp việc gia đình phải làm việc với thời gian kéo dài nhiều hơn so với nhóm nữ công nhân: 26,5% so với 21,4%. Hai trong số bốn người thuộc nhóm hộ lý trả lời đã gặp khó khăn do tăng ca hoặc thời gian làm việc kéo dài. Về mức độ nặng nhọc của công việc, nhóm giúp việc gia đình cũng gặp khó khăn do lao động nặng nhọc nhiều hơn so với nhóm công nhân: 21,3% so với 14,3%. Đặc biệt, có 11 trường hợp nữ giúp việc gia đình bị chủ ngược đãi và 2 trường hợp bị quấy rối tình dục. Những con số này cho thấy nguy cơ bị ngược đãi và quấy rối tình dục là có thật trong nhóm nữ giúp việc gia đình.

Như vậy, kết quả phân tích cho thấy nghề giúp việc gia đình có một số lợi thế nhất định do mức lương cao hơn và điều kiện sống tốt hơn so với nhóm công nhân. Tương ứng với những điều đó, nhóm này cũng gặp nhiều khó khăn trong công việc và trong cuộc sống hơn so với các nhóm nghề khác.

Xem xét tương quan giữa các khó khăn trong khi đi lao động xuất khẩu và nhóm tuổi của nữ lao động xuất khẩu cho thấy nhóm lao động nữ xuất khẩu có độ tuổi từ 24-34 (tuổi thanh niên) gặp khó khăn do lương thấp, tăng ca, thời gian làm việc kéo dài, hợp đồng thực hiện sai, chủ lao động ngược đãi và điều kiện lao động kém, v.v. nhiều hơn so với hai nhóm tuổi cao hơn. Điều này có thể do nữ lao động xuất khẩu ở độ tuổi này mới đi xuất khẩu lao động lần đầu, chưa có kinh nghiệm để lựa chọn thị trường lao động, công ty môi giới và công việc như mong muốn. Hai nhóm tuổi còn lại là những nữ lao động xuất khẩu có độ tuổi từ 35 đến 44 tuổi và từ 45 đến 52 tuổi ít gặp các khó khăn này hơn do đã đi xuất khẩu lao động hai đến ba lần. Ngoài ra, với sự chín chắn và kinh nghiệm trong cuộc sống, họ có thể tìm cho mình một công việc phù hợp hơn (Bảng 3).

Thực tế cho thấy có những trường hợp mức lương mà lao động nữ xuất

Bảng 3. Tỷ lệ nêu khó khăn khi đi xuất khẩu lao động phân theo nhóm tuổi của nữ lao động xuất khẩu (%)

Khó khăn khi đi xuất khẩu lao động	Nhóm tuổi của nữ lao động xuất khẩu			
	24-34	35-44	45-52	Tổng
Cò đơn, nhớ nhà	72,9	70,1	65,2	70,4
Ngôn ngữ bất đồng	32,2	36,4	26,1	33,3
Lương thấp	45,8	23,4	21,7	31,4
Tăng ca, thời gian làm việc kéo dài	32,2	26,0	17,4	27,0
Lao động nặng nhọc	13,6	26,0	17,4	20,1
Thực hiện sai hợp đồng	22,0	15,6	13,0	17,6
Bị chủ ngược đãi	8,5	7,8	4,3	7,5
Bị quấy rối tình dục	,0	2,6	,0	1,3
Điều kiện sinh hoạt/lao động không tốt	6,8	2,6	4,3	4,4
Khác	15,3	13,0	4,3	12,6

khẩu chính thức nhận được rất thấp và cách xa so với hợp đồng mà họ đã ký trước đó. Một lao động nữ làm nghề giúp việc gia đình trở về nói:

“Mức lương em nhận được hồi đó là quá thấp. Tháng đầu của em chỉ được có một nghìn rưỡi tiền Đài (Đài Loan) thôi. Đến tháng thứ hai thì được tăng lên. Bình quân trong ba tháng em làm là được một triệu rưỡi tiền Việt Nam. Trong hợp đồng nhìn bảng chính thức của người ta kí thì được 16 nghìn tiền Đài, mà em chỉ được hưởng có một nghìn rưỡi tiền Đài” (PVS, nữ lao động xuất khẩu, 32 tuổi).

Người phụ nữ này đã kí kết với công ty môi giới để đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan với mức lương khá cao so với thu nhập ở quê hương. Tuy nhiên, thực tế sang đây chị chỉ nhận được chưa đến 10% mức lương đã kí trong hợp đồng. Rõ ràng ở đây đã có sự vi phạm hợp đồng lao động và phần thua thiệt thuộc về người nữ lao động xuất khẩu. Điều đáng lưu ý là đây không phải là trường hợp cá biệt.

Công việc nặng nhọc, khó khăn cũng được nữ xuất khẩu lao động phản ánh. Có những trường hợp người đi xuất khẩu lao động buộc phải làm công việc nặng nhọc quá sức, không đúng như hợp đồng ký kết với công ty môi giới. Họ không còn sự lựa chọn nào khác vì bị đặt vào tình thế “sự

đã rồi”:

“Trước khi đi em được kí một bản nhận công việc. Thì cái bản nhận công việc đó thì người ta cho em kí là em chăm sóc một ông cụ, ông ấy 80 tuổi và nặng chỉ khoảng năm sáu chục cân thôi. Nhưng khi em bước chân sang đến đất Đài thì người ta đưa đến nhà ông cụ thì nhà ông có đến hai người liệt, hai ông bà đều liệt và cũng đã ngoài 80 rồi. Nhưng ông ấy lại nặng” (PVS, nữ lao động xuất khẩu, 32 tuổi.)

Một nữ lao động xuất khẩu có công việc hằng ngày là chăm sóc một bệnh nhân bị ốm nặng, một công việc rất khó khăn vất vả. Tuy nhiên, chị không những không được đối xử tốt mà còn bị chủ đánh đập, chửi mắng:

“Ông chủ hỏi thế hôm nay ghi thế này à? Xong ông tát vào mặt mình thế này này, mình cố chịu. Ông bảo mình là hôm nay mà làm thế không được, thế là ông tát mình cái. Mình nghĩ mình nhục thế” (PVS, nữ lao động xuất khẩu Đài Loan, 31 tuổi).

Hiện tượng bị quấy rối tình dục cũng được một phụ nữ xuất khẩu lao động trở về đề cập:

“Nhiều người người ta không muốn ngủ với chủ đầu nhưng mà bị bắt ngủ với chủ đấy” (PVS, nữ lao động xuất khẩu Đài Loan, 38 tuổi).

Trong các phỏng vấn sâu đã thực hiện không có nữ lao động xuất khẩu nào nói về việc bản thân bị chủ quấy rối tình dục, nhưng có trường hợp thừa nhận hiện tượng này đã xảy ra trong một số nữ lao động xuất khẩu, đặc biệt là những người làm nghề giúp việc gia đình.

Rõ ràng công việc của nữ lao động xuất khẩu ở đây không dễ dàng, họ thường xuyên phải chịu áp lực do công việc nặng nhọc. Mặt khác, họ phải đối mặt với những lời chửi mắng, thậm chí đe dọa, đánh đập và quấy rối tình dục. Trong các đối tượng này thì nhóm những người nữ lao động xuất khẩu làm công việc giúp việc gia đình là có nguy cơ phải đối mặt với những vấn đề có tính chất bạo lực trong công việc nhiều nhất. Họ cũng là những người phải chịu áp lực công việc vất vả và kéo dài.

2.3. Cách thức vượt qua khó khăn trong cuộc sống và công việc

Đâu là các cách thức đối phó với những khó khăn trong công việc và trong cuộc sống ở nước ngoài của các nữ lao động xuất khẩu? Số liệu

Bảng 4. Cách thức vượt qua khó khăn của nữ lao động xuất khẩu

Cách vượt qua khó khăn	%	N
Cam chịu	54,4	93
Gọi điện tâm sự với chồng/con	45,6	78
Tự thỏa thuận với chủ	29,2	50
Hỏi kinh nghiệm những người đi trước	25,7	44
Liên hệ với công ty xuất khẩu lao động	19,3	33
Liên hệ với đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài nhờ giúp đỡ	16,4	28
Bỏ việc đi nơi khác	7,0	12
Nhờ sự giúp đỡ của văn phòng tư vấn ở nước ngoài	1,2	2
Gọi cho đường dây nóng	4,7	8
Khác	13,5	23

cho thấy 54,4% cam chịu; 45,6% gọi điện tâm sự với chồng con; 29,2% tự thỏa thuận với chủ; 25,7% hỏi kinh nghiệm những người đi trước; 19,3% liên hệ với công ty xuất khẩu lao động; 16,4% liên hệ với đại sứ Việt Nam ở nước ngoài nhờ giúp đỡ; 7% bỏ việc đi nơi khác; 4,7% gọi đường dây nóng.

Như vậy, hơn một nửa số nữ lao động xuất khẩu chọn lựa cách giải quyết khó khăn là cam chịu. Một tỷ lệ khá lớn lao động nữ xuất khẩu gọi điện tâm sự, tìm kiếm sự an ủi từ phía chồng con. Có rất ít lao động chọn cách bỏ việc đi nơi khác, nhờ sự giúp đỡ của văn phòng tư vấn ở nước ngoài hoặc gọi cho đường dây nóng (Bảng 4).

Có thể nói cách thức mà nữ lao động xuất khẩu phản ứng với những khó khăn, những rào cản trong cuộc sống và công việc ở nước ngoài nhìn chung khá yếu ớt. Họ chủ yếu là cam chịu để sống và làm việc cho đến ngày hết hợp đồng. Cách giải tỏa nỗi cô đơn, buồn chán và những bức xúc do áp lực công việc và cuộc sống chủ yếu là gọi điện tâm sự với gia đình ở quê. Có rất ít lao động xuất khẩu biết cách gọi điện và nhờ sự can thiệp của các cơ quan chức năng khi bị chủ ngược đãi, ăn bớt lương. Có một vài trường hợp đã nhờ đến sự can thiệp của cơ quan chức năng nhưng đáng tiếc là các trường hợp này cũng không được quan tâm giải quyết một cách

thấu đáo.

3. Kết luận

Sự hòa nhập môi trường sống, môi trường lao động mới luôn là vấn đề thách thức lớn đối với lao động xuất khẩu nói chung và nữ lao động xuất khẩu nói riêng. Kết quả khảo sát cho thấy quá trình hòa nhập môi trường sống và môi trường lao động mới của nữ lao động xuất khẩu ở nước ngoài diễn ra với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh những rào cản về phong tục tập quán, văn hóa và ngôn ngữ, họ còn phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn khác như sự kì thị, cách cư xử mang tính bạo lực của chủ, v.v..

Trong quá trình hòa nhập với môi trường sống mới, người nữ lao động xuất khẩu vốn xuất thân từ nông dân và môi trường sống nông thôn đã biết cách ăn mặc hiện đại hơn và trở nên tháo vát, biết tính toán làm ăn hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó, họ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như bị chủ bắt lao động nặng nhọc quá sức, coi thường, đánh đập hoặc quấy rối tình dục.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm nữ lao động xuất khẩu làm nghề giúp việc gia đình có mức lương nhỉnh hơn so với nhóm công nhân nhưng tỷ lệ gặp khó khăn trong công việc và trong cuộc sống cao hơn so với nhóm làm nghề công nhân.

Cách thức mà các nữ lao động xuất khẩu vượt qua khó khăn chưa thực sự thuyết phục bởi vì đa số lựa chọn giải pháp cam chịu hoặc gọi điện tâm sự với người thân. Có rất ít nữ lao động xuất khẩu biết cách phản kháng đúng pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình khi bị chủ quỵt lương hay đối xử bất công.

Chính vì vậy, nghiên cứu này cũng mở ra một vấn đề là cần phải có một tổ chức và một chính sách phù hợp để giúp cho những người đi lao động xuất khẩu nói chung và nữ lao động xuất khẩu nói riêng bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trong công việc và trong cuộc sống. Họ cần có sự tư vấn hiệu quả để giải quyết các vấn đề của mình khi xảy ra sai phạm trong hợp đồng lao động giữa bản thân với công ty môi giới và chủ thuê lao động. ■